|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 7**  **NĂM HỌC 2023 – 2024** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |  |
| **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Các kiến thức đã kiểm tra giữa HKII**  **(10% - 0,5 điểm)** | * Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ * Phát kiến ra châu Mỹ   - Các cuộc phát kiến địa lí.  - Một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. | 2TN | |  |  | | |  |  | | |  |  | |  | **10%** |
| **2** | **Trung và Nam Mỹ**  **(4 tiết**  **- 2,5 điểm)** | - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ  - Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn | 4TN | |  |  | | | 1TL |  | | |  |  | |  | **50,%** |
| **3** | **Châu Đại Dương**  **(3 tiết**  **2,0 điểm)** | * Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương * Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia   - Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | 2TN | |  |  | | |  |  | | | 1TL  (1 ý) |  | | 1TL  (1 ý) | **40,%** |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***20%*** | | | | ***15%*** | | | | ***10%*** | | | ***5%*** | | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| **1** | **Các kiến thức đã kiểm tra giữa HKII**  **(10% - 0,5 điểm)** | * Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ * Phát kiến ra châu Mỹ   - Các cuộc phát kiến địa lí.  - Một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. | **Nhận biết**  - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lý  – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. | 2TN |  |  |  |
| **2** | **Trung và Nam Mỹ**  **(4 tiết - 2,5 điểm)** | - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ  - Khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  **Thông hiểu**  – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).  **Vận dụng cao**  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | 4TN | 1TL\* | 1TL\*  (1 ý) | 1TL\*  (1 ý) |
| **3** | **Châu Đại Dương**  **(3 tiết - 2,0 điểm)** | * Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương * Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia   - Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | **Nhận biết**  – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. | 2TN | 1TL\* | 1TL\*  (1 ý) | 1TL\*  (1 ý) |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL. | 1 câu TL (1 ý) | 1 câu TL (1 ý) |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***1,5*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 7**  **NĂM HỌC 2023 – 2024** |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất:***

**Câu 1. Phía tây của châu Mĩ tiếp giáp với đại dương nào?**

A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Đại Tây Dương. D. Ấn Độ. Dương.

**Câu 2. Trung tâm kinh tế nào sau đây nằm ở phía Nam Hoa Kì?**

A. Niu Oóc, Oa-sinh-tơn. B. Oa-sinh-tơn, Tô-rôn-tô.

C. Nui Oóc-lin, Hau-xtơn. D. Lốt An-giơ-lét, Xan Phran-xi-xcô.

**Câu 3. Ngôn ngữ nào được sử dụng chính ở khu vực Trung và Nam Mỹ?**

A. Tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

B. Tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh.

C. Tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha.

D. Tiếng Pháp và tiếng I-ta-li-a.

**Câu 4. Nền văn hóa độc đáo hiện nay tại Trung và Nam Mỹ là nền văn hoá nào?**

A. Nền văn hóa Mỹ La-tinh. B. Nền văn hóa May-a.

C. Nền văn hóa In- ca. D. Nền văn hóa A-dơ-tếch.

**Câu 5. Cư dân Trung và Nam Mỹ có nguồn gốc từ đâu?**

A. Người Anh-điêng, người Âu, người gốc Phi.

B. Người Anh-điêng, người Âu, người gốc Á.

C. Người gốc Phi, người Âu, người gốc Á.

D. Người Ô-xtr ây-li-a, người Âu, người gốc Á.

**Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng với đô thị hoá ở Trung và Nam Mỹ?**

A. Tốc độ đô thị hoá khá nhanh. B. Đô thị hoá mang tính tự phát.

C. Các đô thị lớn tập trung ở nội địa. C. Di dân nông thôn có kế hoạch vào đô thị.

**Câu 7. Châu Đại Dương nằm hoàn toàn ở đại dương nào?**

A. Đại Tây Dương. B. Ấn Độ Dương.

C. Bắc Băng Dương. D. Thái Bình Dương.

**Câu 8. Bộ phận nào có diện tích lớn nhất châu Đại Dương?**

A. Quần đảo Niu Di-len. B. Chuỗi đảo Mi-crô-nê-di.

C. Chuỗi đảo Mê-la-nê-di. D. Lục địa Ô-xtrây-li-a.

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1( 1,5 điểm):** Trình bày sự phân hóa tự nhiên theo chiều Đông - Tây của khu vực Trung và Nam Mỹ.

**Câu 2( 1,5 điểm):**

**Cho đoạn thông tin sau**

Ô-xtrây-li-a là nước có khí hậu phần lớn là sa mạc, khô hạn. Lượng mưa rất ít từ 250 - 500 mm/năm, ở một vài nơi ven biển phía bắc và đông bắc là 1.500 mm. Địa hìnhphần lớn là cao nguyên thấp có các sa mạc cát, hoang mạc đá. Ngay cả vùng đồng bằng trung tâm khí hậu cũng rất khô hạn, bề mặt có nhiều bãi đá, đụn cát, nhiều nơi không có người sinh sống. Tuy nhiên nông nghiệp ở Ôxtrâylia lại rất phát triển theo hướng hiện đại và thậm chí được xem như một ngành công nghiệp. Sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của Ôxtrâylia phong phú về chủng loại. Trong đó, chỉ 20% sản lượng được tiêu thụ trong nước, còn lại đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu. Các sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng của Ô-xtrây-li-a là lúa mì, lúa mạch, mía, hoa quả, gia súc, cừu, gia cầm. Bên cạnh đó, Ô-xtrây-li-a còn tận dụng lợi thế vị trí nằm ở nam bán cầu, mùa trái ngược với bắc bán cầu để sản xuất và xuất khẩu các loại nông sản trái vụ. Sản xuất nông nghiệp đã mang về cho mỗi người nông dân Úc lên đến 100.000 USD/năm, cao hơn so với GDP bình quân đầu người của Úc (60.000 USD/năm).

*(Tổng hợp nguồn thông tin In-ter-net)*

a. Từ thông tin trên, hãy phân tích phương thức con người đã khắc phục khó khăn của khí hậu và địa hình để khai thác, sử dụng, phát triển và bảo vệ thiên nhiên trong sản xuất nông nghiệp ở

Ô-xtrây-li-a.

b. Bài học rút ra từ sản xuất nông nghiệp của Ô-xtrây-li-a là gì?

------------------------- *Hết* -------------------------

**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 7**

**Năm học 2023 - 2024**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **D** |

**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1  (***1,5 điểm)*** | ***Sự phân hóa tự nhiên theo chiều Đông - Tây của khu vực Trung và Nam Mỹ.***  - Ở Trung Mỹ, phía đông và các đảo có lượng mưa nhiều hơn phía tây nên thàm rừng mưa nhiệt đới phát triền. Phía tây khó hạn nên chù yếu là xa van, rừng thưa.  **- Ở** Nam Mỹ:  + Phía đông các sơn nguyên bị bào mòn mạnh, địa hình chú yểu lả đồi núi thấp. Sơn nguyên Guy-a-na có khi hậu nóng ầm, rừng rậm rạp; sơn nguyên Bra-xin có khí hậu khô hạn hơn nên cảnh quan rửng thưa và xa van.  + Ở giữa là cảc đồng bằng rộng vâ bằng phẳng. Đồng bẳngA-ma-dôn nằm trong khu vực có khí hậu xích đạo và cận xích đạo nóng ẩm, mưa nhiều nên thảm thực vật rừng mưa nhiệt đới, hệ thực - động vật phong phú. Các đổng bằng còn lại có mưa ít nên thám thực vật chù yếu là xa van, cây bụi.  + Phía tây là miền núi An-đét cao trung bình 3 000 - 5 000 m, gồm nhiều dãy núi, xen giữa lả các thung lũng và cao nguyên. Thiên nhiên có sự khác biệt rõ rệt giữa sườn đông và sườn tây. | 0,5  0,5  0,5 |
| 2a  (***1,0 điểm)*** | **a. Phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất trong sản xuất nông nghiệp ở Ô-x trây-li-a**  - Chăn nuôi gia súc (đặc biệt là cừu) được chú trọng phát triển phù hợp với điều kiện khô hạn, đồng cỏ thưa. Kết hợp cả hình thức chăn nuôi truyền thống (chăn thả) và chăn nuôi hiện đại (sử dụng công nghệ cao trong các trang trại)  - Trồng trọt gồm cả hình thức quảng canh (với cây ưa khô, chịu hạn) và hình thức thâm canh ở các nông trại  - Sản phẩm nông nghiệp được chế biến và xuất khẩu.  - Các vấn đề được quan tâm trong nông nghiệp: bảo vệ nguồn nước, chống hạn hán, nhiễm mặn… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2b  (***0,5 điểm)*** | **b. Bài học rút ra từ sản xuất nông nghiệp của Ô-xtrây-li-a**  - Lựa chọn cây trồng và vật nuôi phù hợp với đặc điểm đất và khí hậu của từng khu vực.  - Áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp.  - Xây dựng các đập, hồ trữ nước mưa, nhà máy xử lí nước để khắc phục tình trạng khan hiếm nước.  - Sử dụng hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.  *(Học sinh nêu được 2/4 ý là đạt điểm tối đa)* | 0,25  0,25 |

**XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Dư Thị Khiến Bùi Thị Thủy**